**TUẦN 6**

**Thứ Hai ngày 9 tháng 10 năm 2023**

# **HĐTN: THAM GIA TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

* Thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua biểu diễn các tiết mục tài năng.
* Cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia cuộc thi.
* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Tham gia vào các hoạt động Tìm kiếm tài năng nhí.
* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.
* Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các phong trào Tìm kiếm tài năng nhí.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV đánh giá khái quát về hoạt động Tìm kiếm tài năng nhí được tổ chức ở các lớp trong hoạt động trải nghiệm tuần trước.  - GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục tài năng nổi bật của một số lớp trước toàn trường: hát, múa, võ thuật, đóng kịch.  - GV trao phần thưởng cho các tiết mục đoạt giải. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS biểu diễn.  - HS nhận thưởng. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Hai ngày 9 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM**

**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: SÂN TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm. Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: cảm xúc của bạn học sinh khi sắp đến ngày tựu trường. Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai làm gì?*.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Tranh

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **10’**  **25’**  **30’**  **5’** | **1/ Hoạt động khởi động:**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **- 2/ Hoạt động hình thành kiến thức:**  **\* Bài đọc 1: SÂN TRƯỜNG EM**  - GV giới thiệu bài: Ở những bài học trước, chúng ta đã học bài thơ *Cái trống trường em* nói về tình cảm của cái trống đối với các bạn HS, trong đó có sự vui mừng khi gặp lại các bạn HS vào ngày tựu trường. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cảm xúc của bạn HS khi đến ngày tựu trường nhé.  **\* HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *tựu trường, xao xuyến*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **\* HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài, trả lời câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn:  + Câu 1: HS 1: Những chi tiết nào tả sân trường, lớp học vắng lặng trong những ngày hè?  HS 2: Chiếc bảng đen mơ về phấn trắng, chỉ có tiếng lá cây thì thầm cùng bóng nắng.  + Câu 2: HS 1: Bạn HS tưởng tượng sân trường sẽ đổi khác như thế nào trong ngày tựu trường?  HS 2: Bạn HS tưởng tượng sân trường sẽ đổi khác trong ngày tựu trường: lại ngập tràn những niềm vui xao xuyến.  + Câu 3: HS 1: Những ai, những gì đang mời gọi, mong chờ bạn HS bước vào năm học mới?  HS 2: Tiếng trống trường, thầy cô đang mời  gọi, mong chờ bạn HS bước vào năm học mới.  - Gv nhận xét chung  \* **Tiết 2**:  **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - Gv gọi HS đọc lại bài  - GV nhận xét  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV cho HS lên bảng làm bài nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai?* và bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Làm gì?* trong câu chuyện “Chúng em học bài mới.”.  - Trả lời: *Ai?*: Chúng em.  *Làm gì?*: học bài mới.  + BT 2: Đặt một câu nói về hoạt động của em trên sân trường trong ngày tựu trường. (Ngày tựu trường, em đến nhận lớp, gặp bạn bè, thầy cô.)  **4/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  *-* Gọi HS đọc lại bài vả trả lời câu hỏi  - Về nhà đọc lại bài nhiều lần  - Đọc trước bài chính tả nghe viết Ngôi trường mới  - Nhận xét tiết học - tuyên dương | . Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *tựu trường, xao xuyến*.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - GV nhận xét  - HS đọc bài  - HS nghe  - HS thảo luận  - HS chia sẻ  - HS nghe  - HS đọc bài  - HS nghe và chuẩn bị |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Hai ngày 9 tháng 10 năm 2023**

**TOÁN: Tiết 26 BÀI 18: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2.******Năng lực:***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:*

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Tranh

**2. HS:** SGK

**III:CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. HĐ Khởi động:***.*   * **\*** GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập. * GV nhận xét, tuyên dương hs.   ***Giới thiệu bài:*** Tiết học trước các em đã được củng cố cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng luyện tập tiếp nhé.   * GV ghi bảng: Luyện tập (tr 34, tiết 2)   Trình chiếu mục tiêu. | * luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc. * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. * HS mở sách, nối tiếp nhắc lại tên bài.   Đọc to mục tiêu. |
| **20’**  **5’**  **5’** | **2. HĐ Thực hành, luyện tập:**  **Bài: 3**  -Y/c học sinh tự làm bài cá nhân vào vở.  GV đi bao quát lớp, hướng dẫn hs còn lúng túng.Tổ chức cho hs báo cáo.  GV chốt kết quả.  Ở cột 1, để tìm kết quả phép tính 13 – 4, em làm thế nào?  GV nhận xét, khuyến khích hs sử dụng quan hệ giữa phép tính cộng và trừ để thực hiện phép tính. *(GV có thể nói: Nếu lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại)*   * **Bài 4** Gọi 2 học sinh đọc to đề bài. * Phân tích đề:   Y/c hs nói cho bạn nghe theo nhóm 2: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?   * HS suy nghĩ, viết phép tính và câu trả lời vào vở. * Tổ chức cho hs chia sẻ, khuyến khích các em nói theo suy nghĩ của mình.   Chốt: *Bài toán hỏi còn lại, em làm phép tính trừ.*  **3 HĐ Vận dụng, trải nghiệm:**   * Tổ chức cho HS thảo luận về hai cách làm phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, phân tích ưu, nhược điểm của từng cách. * GV chốt: Cả hai cách đều cho kết quả đúng, tuy nhiên cách làm cho tròn 10 sẽ phát huy được tư duy của các em. * Ngoài hai cách làm phép trừ có nhớ, em còn biết cách nào khác để tính trừ nhanh?   GV tuyên dương, khen ngợi hs có sự sáng tạo.  **4.HĐ Củng cố và nối tiếp:**  - GV cho hs chia sẻ:   * Giao việc.   Nhận xét tiết học | * HS làm bài vào vở (5 phút)   (3 hs làm bài vào bảng phụ, sau đó dán lên bảng lớp)   * 3 HS lần lượt báo cáo. HS dưới lớp phỏng vấn bạn. * HS kiểm tra chéo bài.   Em dùng kĩ thuật làm cho tròn 10 ạ/ Em thấy 9 + 4 = 13 thì 13 – 4 = 9 ạ.  - HS đọc đề bài.   * Bài toán cho biết: mẹ mua 15 quả trứng, chị Trang lấy 8 quả trứng để làm bánh. * Bài toán hỏi: mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng? * Làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ.   Lắng nghe, gvở.   * -HS thảo luận về hai cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, sau đó chia sẻ trước lớp: * VD: Em thích cách làm cho tròn 10 rồi trừ như Hà………. * Em biết tách số bị trừ: VD   13 – 7 = (10 – 7 ) + 3 = 3 + 3 = 6 |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Hai ngày 9 tháng 10 năm 2023**

**ÂM NHẠC HÁT: EM THƯƠNG THẦY MẾN CÔ**

**VẬN DỤNG SÁNG TẠO: VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG TRỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Hát đúng cao độ và trường độ bài *Em thương thầy mến cô*.

- Hát rõ lời, thuộc lời, biết hát kết hợp với gõ đệm theo phách và biết vận động theo tiếng đàn.

- Có kĩ năng ca hát cơ bản

- Phát triển giọng hát tự nhiên cho HS

- Biết thể hiện bài hát theo hướng dẫn của giáo viên.

- Góp phần giáo dục các em yêu mến thầy cô, bạn bè, mái trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV:- Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính, Trống con

HS: - SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **3’**  **18’**  **12’**  **2’** | **1. HĐ Khởi động**  - Hãy kể tên những bài hát về thầy cô giáo mà em biết.  - GV gợi ý: *Cô giáo, cô và mẹ, ngày đầu tiên đi học..*  - GV bật nhạc bài *Ngày đầu tiên đi học*, HS vận động nhịp nhàng theo bài hát  **2. HĐ Khám phá- Luyện tập**  ***Hát: Em thương thầy mến cô***  - Với mỗi người, ngôi nhà là tổ ấm yêu thương. Nơi ấy có biết bao người thân yêu đã vun vén hạnh phúc cho ta. Nhưng có một ngôi nhà nữa, ngôi nhà ghi dấu một thời thơ trẻ sôi nổi, đầy hăm hở của tuổi thơ ta. Nó ôm ấp biết bao nhiêu kỉ niệm về tình thầy, tình bạn. Và để đền đáp công lao dạy dỗ to lớn của quý thầy cô các em nhớ nhé phải hăng say học hành, ngoan ngoãn, vì quê hương vì đất nước. Bài hát *Em thương thầy mến cô*  đã được Nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu sáng tác dành cho các em.  -Giáo viên cho HS nghe bài hát kết hợp vận động cơ thể hoặc biểu lộ cảm xúc.  - ? Em hãy nói cảm nhận ban đầu về lời bài hát.  - HD HS đọc lời ca  theo tiết tấu.  Giải thích “*thương thầy”*nghĩa là “*yêu quý thầy”. hằng chăm lo, hằng gắng sức”* nghĩa là *“luôn chăm lo, luôn gắng sức”.*  - HD tập hát từng câu nối tiếp đến hết bài  - Đàn giai điệu mỗi câu 2 đến 3 lần, bắt nhịp cho HS hát.  - Y/c:   các em lấy hơi ở đầu câu hát.  -  GV chỉ định:  - Nghe, sửa sai ( nếu có)  -  GV hướng dẫn HS thể hiện đúng những chỗ ngân dài 2, 3 phách chỗ cuối nghỉ 1 phách quay lại để kết.  **-** GV đàn cho học sinh hát cả bài với tốc độ ổn định, thể hiện tình cảm vui tươi, tha thiết.  - GV hướng dẫn HS vỗ tay đệm theo phách, nhịp.  GV thực hiện mẫu câu đầu. HS quan sát và nhận xét cách vỗ tay theo nhịp, phách.  - Các nhóm cá nhân luân phiên luyện tập  - GV gọi 1 nhóm học sinh thực hành trước lớp luyện tập.  Nhóm nữ: Câu 1- nhóm nam- câu 2.Nhóm nữ: câu 3. Nhóm nam nữ câu 4  - GV nhận xét sửa sai nếu có.  -GV gọi một nhóm lên thực hiện trước lớp các nhóm còn lại quan sát và nhận xét.  **-**Gv Hỏi: Hôm nay các em học bài gì ?  -  Nội dung của bài hát truyền tải đến chúng ta thông điệp gì ?  - HD HS luyện tập bài hát theo nhóm, tổ, cá nhân  - GV yêu cầu các tổ, nhóm, cá nhân tập trình bày bài hát.  - GV nhận xét, sửa sai ( nếu có).  - GV gõ trống, HS nghe và quan sát vận động phù hợp  - GV gõ trống cho HS thực hiện 3 lần  - Gọi 5 bạn lần lượt lên thực hiện.  **3. HĐ Ứng dụng**  *- GV hỏi:*  + Hôm nay các em được học bài hát có tên là gì?  + Ai là tác giả của bài hát?  + Nội dung bài hát giáo dục các em điều gì?  - GV nhận xét câu trả lời của HS  - GV chốt lại mục tiêu của tiết học.  - GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và tìm một số động tác phụ họa cho bài hát *em thương thầy mến cô.* | **-** - HS kể, có thể hát một câu hát trong bài hát mà em biết  - HS vận động  - HS nghe, ghi nhớ  - HS nghe, vận động cơ thể theo.  - Nêu cảm nhận của mình.  - Đọc đồng thanh  - HS nghe và về nhà thực hiện |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Ba ngày 10 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM**

**Tiết 53 VIẾT: NGHE – VIẾT NGÔI TRƯỜNG MỚI**

**TẬP VIẾT CHỮ HOA Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài văn *Ngôi trường mới*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài văn: chữ đầu mỗi câu viết hoa. Chữ đầu đoạn viết hoa, lùi vào 1 ô.

- Biết viết chữ cái *Đ* viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

- Giáo dục HS viết bài cẩn thận …

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Chép sẵn bài chép trên bảng, phiếu bài tập

**2. HS:** Vở, bút, bảng con …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **8’**  **20’**  **2’** | **1/ Hoạt động khởi động:**  - HS hát  - Kiểm tra vở của HS.  - Nhận xét  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* Tìm hiểu bài văn  - GV đọc mẫu 1 lần bài văn.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài văn, cả lớp đọc thầm theo.  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  + Về nội dung: Bài văn nói về tình cảm của tác giả đối với mái trường và những hình ảnh thân thương như cô giáo, bạn nhỏ, chiếc thước kẻ, chiếc bút chì,...  + Về hình thức: Đoạn văn gồm 5 câu. Trong đó có 3 câu cảm thán kết thúc bằng dấu chấm than.  **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành: (20')**  \* **HĐ 1**: Nghe – viết Ngôi trường mới  \* **Bước 1**: Gv đọc cho HS viết  - GV nhắc nhở  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  \* **Bước 2**: Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **\* Giới thiệu chữ mẫu Đ**  - HD phân tích cấu tạo nét:  **\*** Quan sát và nhận xét:  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ Đ hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? (Cao 5 li, có 6 ĐKN). Được viết bởi mấy nét? (Viết 2 nét).  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: Nét viết chữ hoa Đ là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ. Nét lượn.  - GV chỉ dẫn cách viết: Đặt bút trên ĐK 6, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái lượn vào trong; dừng bút trên ĐK 2. *Chú ý*: Nét cong trái lượn đều, không cong quá nhiều về bên trái.  - GV viết mẫu chữ Đ hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  \* Viết vào vở tập viết  - Gv Nhắc HS tư thế và rèn viết đúng đẹp.  **4/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  *-* Ghi lại tiếng viết chưa đúng  - Nhận xét tiết học - tuyên dương  - Dặn về nhà chép lại bài trong vở BT và làm BT  - Đọc trước bài chính tả tiếp theo. | - Hs nghe  - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe và chuẩn bị  - HS viết bài  - HS kiểm tra lại bài  - HS nghe và chấm lỗi  - HS nộp bài  - HS nghe  - HS nêu  - Hs trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS viết bc  - HS nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Ba ngày 10 tháng 10 năm 2023**

**TOÁN BÀI 19: BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc long Bảng trừ).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

***2.******Năng lực:***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:*

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 3 phút | **1.HĐ mở đầu:**  GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học t   * GV nhận xét, tuyên dương hs.   ***Giới thiệu bài***:   * GV đưa ra tình huống cùng đồ vật thật: Cô có 14 que tính, cô cho Minh mượn 6 que tính, hỏi cô còn mấy que tính? * Bạn đưa ra kết quả rất nhanh và đúng. Trong thực tế chúng ta gặp nhiều tình huống phải dùng đến các phép tính để giải đáp, trong đó có phép trừ. Để các con ghi nhớ một cách có hệ thống về các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, cô trò mình cùng đi lập bảng trừ có nhớ qua tiết học ngày hôm nay. * GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 1) * Trình chiếu mục tiêu. | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc. * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. * Suy nghĩ, đưa ra nhanh đáp án: Cô còn 8 que tính. Vì 14 – 6 = 8. * Lắng nghe. * Nhắc lại tên bài. * Đọc to mục tiêu. |
| 25 phút | 1. **HĐ Hình thành kiến thức**  * Y/c hs lấy các thẻ phép trừ đã chuẩn bị. * Tổ chức cho hs tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp. (3 phút) * Gọi 2 – 3 cặp lên chia sẻ trước lớp. * Hướng dẫn HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định.   (GV xếp mẫu 1 hàng, sau đó hs tự rút ra quy luật và xếp, sau mỗi hàng gv gọi hs lên chỉ vào phép tính và đọc to)   * GV giới thiệu Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và HDHS đọc các phép tính trong bảng trừ, rút ra nhận xét. * Chốt: *Ta có thể gọi cột thứ nhất là Bảng 11 trừ đi một số; cột thứ hai: Bảng 12 trừ đi một số…….* * HDHS đọc bảng trừ, tập sử dụng bảng trừ và tiến tới ghi nhớ bảng trừ. * GV nhận xét, tuyên dương HS nhẩm phép trừ tốt, ghi nhớ nhanh. * Để củng cố kết quả phép tính trong bảng trừ, các em chuyển sang hoạt động thực hành. | * HS lấy các thẻ phép trừ. * HS chơi theo cặp:   VD: A giơ thẻ và nói: “Tớ đố bạn 11 – 7 bằng mấy?  B trả lời 11 – 7 bằng 4. Sau đó lấy một tấm thẻ khác để đố A.   * HS lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, nhận xét. * GV thao tác, hs quan sát đồng thời xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt. * HS đọc cá nhân, đọc theo tổ, cả lớp. * Nhận xét về đặc điểm các phép trừ:   + Theo cột dọc: Các số bị trừ giống nhau, số trừ tăng dần.  + Theo hàng ngang: Số bị trừ tăng dần, số trừ giống nhau…..   * Từng hs đọc thầm bảng trừ. * Đọc – kiểm tra theo nhóm đôi. * Đọc trước lớp theo thứ tự phép tính, đọc phép tính bất kì. * Lắng nghe. |
| 5 phút | 1. **HĐ Thực hành, luyện tập.**   Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  Y/c học sinh viết phép tính, làm bài vào vở (hoặc phiếu học tập)  Tổ chức cho hs báo cáo kết quả theo hình thức vấn đáp.  Nhận xét, tuyên dương hs.  GV chốt kết quả đúng, y/c học sinh đọc đồng thanh.  Gv có thể đưa thêm một vài phép tính khác, đố hs trả lời nhanh. | HS đọc yêu cầu của bài.  HS làm bài cá nhân, sau đó đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  Hs lên bảng báo cáo (viết kết quả vào phép tính đã có sẵn ử bảng phụ). Các hs dưới lớp phỏng vấn bạn.  HS đọc đồng thanh.  HS theo dõi, nhẩm nhanh. |
| 5 phút | 1. **HĐ Vận dụng**   GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết.  GV nhận xét, tuyên dương hs. | VD: Mẹ mua về 15 quả cam, nhà em đã ăn hết 7 quả. Hỏi nhà em còn lại mấy quả cam?  HS khác suy nghĩ, đưa ra kết quả nhanh. |
| 2 phút | 1. **HĐ Củng cố và nối tiếp**   Hôm nay các em biết thêm được điều gì.  Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hômsau chia sẻ với các bạn.  GV nhận xét tiết học. | Em biết thêm về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.  Lắng nghe, thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Ba ngày 10 tháng 10 năm 2023**

# **HĐTN: EM VUI VẺ, THÂN THIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt:**

* Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.
* Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.
* Nhận diện được những việc làm thể hiện tình bạn và nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

**2. Năng lực:**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ.
* Thực hiện ứng xử phù hợp trong một số tình huống.

**3. Phẩm chất:**

Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, giá vẽ, bút dạ màu.

2.HS: SGK.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:Khi em cười, em biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt như thế nào (ánh mắt, miệng,…)?  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Em vui vẻ, thân thiện.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Cùng chơi “Vẽ khuôn mặt cười”**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các đội chơi.  - GV phổ biến luật chơi:  *+* Mỗi đội sẽ đứng thành các hàng dọc.  + GV bấm đồng hồ đếm ngược trong 5 phút.  + Lần lượt từng HS lên cầm bút và chỉ được vẽ một nét bút (không được nhấc bút lên) trên giá vẽ (hoặc giấy).  + Sau khi vẽ xong, HS chạy về hàng và chạm tay để bạn tiếp theo lên rồi đứng xuống cuối hàng. Tiếp tục như vậy cho đến khi hết 5 phút.  + Đội nào hoàn thành và thể hiện bức vẽ ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.  Các nhóm HS tham gia chơi trò chơi  - GV tổ chức cho các nhóm quan sát sản phẩm của cả lớp và bình chọn đội thắng cuộc.  - GV gợi ý để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được từ trò chơi. Ví dụ: Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi này? Em có thường xuyên thể hiện khuôn mặt vui vẻ với các bạn hay không? Việc thể hiện cảm xúc vui vẻ sẽ mang lại lợi ích gì?  **c. Kết luận:**  **Hoạt động 2: Ứng xử thân thiện với bạn bè**  **(1) Làm việc nhóm:**  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận nhóm: Quan sát nhân vật trong mỗi tình huống và trả lời câu hỏi:  + Điều gì xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống? + Các bạn trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào?  + Nếu em là b*ạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  **(2) Làm việc cả lớp**  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai:  *+* Em đã từng gặp tình huống đó chưa?  + Em cảm thấy thế nào khi cùng bạn tham gia đóng vai tình huống đó?  + Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện điều gì?  **c. Kết luận**:  **III.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-**Chuẩn bị bài sau.  -Nhận xét tiết học. | - HS trả lời.  - HS chia thành các đội.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS quan sát sản phẩm và bình chọn đội thắng cuộc.  - HS quan sát hình, nhân vật và đọc từng tình huống, trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  **-**HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **Thứ Ba ngày10 tháng 10 năm 2023**

# **TN&XH: Tiết 11,12 BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG**

# **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

* **Năng lực riêng:**

Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

**3. Phẩm chất**

Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5**  **12**  **15**  **3** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2** **Giới thiệu bài:**  ***Bài 5: Một số sự kiện ở trường học.***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của sự kiện đó**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.  - GV phổ biến luật chơi:  + Nhóm 1 cử một bạn đọc câu đố, nhóm 2 trả lời  + Nếu trả lời được, nhóm 2 sẽ đọc câu đố cho nhóm 1 trả lời. Nếu nhóm nào trả lời không đúng hoặc không trả lời được là thua.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu đố trong trò chơi Đố bạn:  *+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 3 để tôn vinh phụ nữ?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để chào mừng năm học mới?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 11 để tôn vinh thầy, cô giáo Việt Nam?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để tôn vinh giá trị của sách?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*  - GV chốt lại tên một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của các sự kiện đó:  *+ Ngày Khai giảng: chào mừng năm học mới.*  *+ Ngày Nhà giáo Việt Nam: tôn vinh thầy, cô giáo.*  *+ Ngày Quốc tế phụ nữ: tôn vinh phụ nữ.*  *+ Ngày Hội đọc sách: tôn vinh giá trị của sách.*  *+ Hội Chợ xuân: chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*  *+ Hội khỏe Phù Đổng: Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường.*  - GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi SGK trang 26: *Hãy kể tên một số sự kiện được tổ chức ở trường*.  **Hoạt động 2: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 5 SGK trang 27 và trả lời câu hỏi: *Nói về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng qua các hình dưới đây.*  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV bổ sung câu trả lời của HS: *Ngày Khai giảng thường có hai phần, đó là phần Lễ và phần Hội. Phần Lễ: chào cờ, hát Quốc ca, Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng. Phần Hội là các tiết mục văn nghệ, đồng diễn thể dục, thể thao.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em.*  *+ Nêu ý nghĩa của Ngày khai giảng.*  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Chuẩn bị cho một số sự kiện được tổ chức ở trường**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của hoạt động 5, *mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động phù hợp với khả năng của nhóm mình để chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.*  - GV hỗ trợ HS lên kế hoạch và phân công những công việc cụ thể.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV yêu cầu các nhóm tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nói về cảm nhận của em khi tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp :**  **Nhận xét tuyên dương** | - HS trả lời tùy theo suy nghĩ và cảm nhận của từng em.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng:* *Đón học sinh lớp 1; Lễ chào cơ, hát Quốc ca; Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng; Hiệu trưởng đánh trống khai giảng; Học sinh biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày Khai giảng.*  - HS trả lời:  + *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em: Đại diện phụ huynh học sinh tặng hoa cho nhà trường; trao bằng khen cho các học sinh có thành tích nổi bật,...*  *+ Ý nghĩa của Ngày Khai giảng: “Khai” có nghĩa là mở ra, bắt đầu; “giảng” có nghĩa là giảng giải, diễn giảng. “Khai giảng” có nghĩa là bắt đầu giảng dạy (nghĩa mở rộng). Hiểu một cách cụ thể hơn, “khai giảng” là bắt đầu giảng dạy cho một năm học hay khóa học mới. Ngày khai giảng là ngày đầu tiên của năm học hay khóa học đó.* |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 10 tháng 10 năm 2023**

**ĐẠO ĐỨC- TIẾT:6** **Bài: YÊU QUÝ BẠN BÈ**

# **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Kể được về một số người bạn của mình

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè.

- Nêu được một số cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc yêu quý bạn bè

- Thể hiện được sự yêu quý bạn bè hợp lí.

- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

**3. *Phẩm chất:***

- HS chăm chú lắng nghe, yêu thích môn học.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống: biết yêu quý bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** máy chiếu, máy tính, KHBH, SGV, SGK, hình minh họa phóng to, một số đạo cụ, giấy vẽ, bút màu, lợn đất

**Học sinh:** SGK, VBT Đạo đức.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3’** | 1. **HĐ mở đầu**    1. **Khởi động**   \*GV tổ chức cho HS chơi trò “Đoán xem ai”  Cách chơi:  - Quản trò ( một HS) lên trước lớp nêu một số đặc điểm về người bạn của mình và đố cả lớp đoán xem bạn đó là bạn nào? Dưới lớp các bạn sẽ đoán tên một người bạn trong lớp. Nếu đoán đúng thì bạn vừa đoán đúng sẽ lên thay bạn quản trò tiếp tục đố các bạn trong lớp.  - GV đánh giá, chuyển giới thiệu bài: Yêu quý bạn bè ( Tiết 2) Chúng ta cùng tìm hiểu điều đó trong bài hôm nay!  - GV ghi tên bài. | -Hs thực hiện trò chơi  -HS nêu ý kiến  **-** HS ghi bài vào vở. |
| **8’** | **2. HĐ Luyện tập**  **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi**  \*GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân với các nhiệm vụ:  1)Quan sát tranh mục 1 trang 16 SGK để TLCH:Em có nhận xét gì về các hành vi của mỗi bạn trong tranh dưới đây?  (GV có thể gợi ý: Em đồng tình hay không đồng tình?Vì sao?)  2)Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  -Trình bày: nói to, rõ ràng  -Nội dung: đầy đủ, hợp lý  -Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  (GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết)  -GV mời HS lên bảng trình bày (mỗi HS trình bày 1 tranh)  -Gọi HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi nếu thắc mắc.  -GV nhận xét  ***-GVKL: Nội dung các tranh*** | -HS thực hiện  -HS trình bày  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **10’** | **Hoạt động 2: Xử lí tình huống** *.*  \*GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 với nhiệm vụ:  1)Quan sát tranh mục 2 trang 17 SGK và TLCH:  - Nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh.  - Đưa ra cách ứng xử trong mỗi tình huống.  2)Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  -Trình bày: nói to, rõ ràng  -Nội dung: đầy đủ, hợp lý  -Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  (GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết)  -GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày  (Lưu ý: có thể tổ chức cho HS đóng vai để thể hiện các ứng xử.  - Gọi HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi nếu thắc mắc.  -GV nhận xét  ***-GVKL: Nội dung các tình huống*** | -HS thực hiện  -Đại diện các nhóm trình bày  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4’** | **Hoạt động 3: Liên hệ**  -GV hỏi: Em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?  -Gọi HS chia sẻ ý kiến.  -GV nhận xét, khen và động viên HS  ***-GVKL: Chúng ta nên biết giúp đỡ, đoàn kết, thân ái với bạn bè.*** | HS nêu ý kiến  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |
| **8’** | **3.Vận dụng**  **\*VD trong giờ học**  **Hoạt động 1: Thực hành**  -GV chia HS thành các cặp, yêu cầu HS thực hành đóng vai theo một trong các tình huống ở mục 1, trang 18 SGK Đạo đức 2  - HS thảo luận, phân vai thể hiện các ứng ứng xử-Gọi HS nhận xét, đánh giá phần thực hành của bạn.  - GV mời 1 số cặp lên đóng vai xử lí tình huống.  -GV mời các HS nhận xét về mỗi phần đóng vai theo các yêu cầu sau:  + Các cư xử của bạn đã phù hợp chưa? Vì sao?  + Nếu em là bạn, em sẽ cư xử như thế nào?  - GV kết luận về cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.  **\*VD sau giờ học**  **Hoạt động 2:**  **Viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn**  - Gv yêu cầu HS viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.  - Gợi ý :GV gợi ý, hướng dẫn thực hành viết lời yêu thương vào giấy và gửi tặng cho bạn mình vag giấy, thiệp ……  ( GV có thể giao về nhà cho HS thực hiện.)  **Hoạt động 3:**  **Nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn**  - Gv nêu 1 số tấm gương tốt biết giúp đỡ các hs có hoàn cảnh khó khăn.  - Gv khuyến khích HS dành tiền tiết kiệm để nuôi lợn đất, giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn. | -HS thực hiện  -HS nhận xét  -HS lắng nghe.  -HS về nhà thực hiện yêu cầu.  -HS về nhà thực hiện yêu cầu theo sở thích. |
| **2’** | **4. Hoạt động củng cố nối tiếp**  -GV hỏi: Hôm nay, đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Tư ngày 11 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM**

**Tiết 55, 56 ĐỌC: CHẬU HOA (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu câu chuyện: Câu chuyện là lời nhắc nhở con người phải biết quan tâm, yêu thương vạn vật, đồng thời biết nhận ra lỗi lầm của mình.

- Nhận biết được lời xin lỗi và biết cách nói lời xin lỗi.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Tranh

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **30’**  **30’**  **5’** | **1/ Hoạt động khởi động:**  - Ôn lại kiến thức đã học  - GV gọi HS đọc lại bài Sân trường em và trả lời câu hỏi  - Gv nhận xét  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Chậu hoa* sẽ giúp các em hiểu: Cần phải biết yêu thương vạn vật xung quanh, biết nhận ra lỗi lầm của mình cũng như khi người khác phạm sai lầm, ta hãy nhẹ nhàng khuyên giải.  **\* HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Chậu hoa*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **\* HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi.  - GV đặt câu hỏi và mời một số HS trả lời:  + Câu 1: Chuyện gì xảy ra ngoài hành lang khi thầy giáo đang viết bài? (*Khi thầy giáo đang viết bài thì ngoài hành lang có chậu hoa bị làm vỡ*.)  + Câu 2: Thầy giáo nói gì với nhóm học trò đang vây quanh? (*Thầy giáo nói với nhóm học trò đang vây quanh: “Trước hết, phải cứu cây hoa đã”.)*  + Câu 3: Các bạn trong lớp tưởng tượng cây hoa nói gì? *(Các bạn trong lớp tưởng tượng cây hoa nói: “Các bạn có thương tôi không?”, “Tôi sẽ không nở hoa được nữa!”,...)*  + Câu 4: Em có thích cách giải quyết sự việc của thấy giáo không? Chọn câu trả lời của em:  a) Không, vì thầy chưa làm rõ ai mắc lỗi nặng hơn.  **b**) Có, vì thầy đã hướng suy nghĩ của học sinh vào việc cứu cây hoa.  **c**) Có, vì thầy tránh cho Huy và Lân phải tranh cãi xem ai có lỗi.  - GV hướng dẫn HS câu trả lời b và c.  - GV nhận xét  - Gv gọi HS đọc lại bài  **\* Tiết 2:**  **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - Gv gọi HS đọc lại bài  - Gv nhận xét  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp yêu cầu của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Tìm lời xin lỗi của Huy trong câu chuyện. *( “Em xin lỗi thầy. Nhưng tại bạn Lân đẩy em đấy ạ.”.)*  + BT 2: Sau khi nghe thầy nói, Lân đã nhận ra lỗi của mình. Theo em:  a) Lân nên xin lỗi những ai? (*Lân nên xin lỗi cây hoa, chậu hoa, xin lỗi thầy và các bạn.)*  b) Lân xin lỗi như thế nào? (*Lân xin lỗi bằng sự ăn năn, chân thành mong được tha thứ.)*  c) Người được Lân xin lỗi sẽ nói gì? *(Người được Lân xin lỗi sẽ nói về lỗi mà Lân gây ra khiến họ đã cảm thấy như thế nào, và vẫn tha thứ cho Lân.)*  **4/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gv gọi HS đọc lại bài …  - Xem trước kể chuyện đã học Chậu hoa  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS đọc bài  - HS nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  - 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài.  - HS đọc theo nhóm 3.  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - 1 HS đọc lại toàn bài.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS đọc bài  - HS đọc bài  - 1 HS đọc to trước lớp yêu cầu của 2 BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS đọc bài  - HS nghe |

🖎……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………............……………………………….

**Thứ Tư ngày 11 tháng 10 năm 2023**

**TOÁN BÀI 19: BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc long Bảng trừ).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

***2.******Năng lực:***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:*

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 3 phút | **1.HĐ mở đầu:**  GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học t   * GV nhận xét, tuyên dương hs.   ***Giới thiệu bài***:   * GV đưa ra tình huống cùng đồ vật thật: Cô có 14 que tính, cô cho Minh mượn 6 que tính, hỏi cô còn mấy que tính? * Bạn đưa ra kết quả rất nhanh và đúng. Trong thực tế chúng ta gặp nhiều tình huống phải dùng đến các phép tính để giải đáp, trong đó có phép trừ. Để các con ghi nhớ một cách có hệ thống về các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, cô trò mình cùng đi lập bảng trừ có nhớ qua tiết học ngày hôm nay. * GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 1) * Trình chiếu mục tiêu. | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc. * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. * Suy nghĩ, đưa ra nhanh đáp án: Cô còn 8 que tính. Vì 14 – 6 = 8. * Lắng nghe. * Nhắc lại tên bài. * Đọc to mục tiêu. |
| 25 phút | 1. **HĐ Hình thành kiến thức**  * Y/c hs lấy các thẻ phép trừ đã chuẩn bị. * Tổ chức cho hs tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp. (3 phút) * Gọi 2 – 3 cặp lên chia sẻ trước lớp. * Hướng dẫn HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định.   (GV xếp mẫu 1 hàng, sau đó hs tự rút ra quy luật và xếp, sau mỗi hàng gv gọi hs lên chỉ vào phép tính và đọc to)   * GV giới thiệu Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và HDHS đọc các phép tính trong bảng trừ, rút ra nhận xét. * Chốt: *Ta có thể gọi cột thứ nhất là Bảng 11 trừ đi một số; cột thứ hai: Bảng 12 trừ đi một số…….* * HDHS đọc bảng trừ, tập sử dụng bảng trừ và tiến tới ghi nhớ bảng trừ. * GV nhận xét, tuyên dương HS nhẩm phép trừ tốt, ghi nhớ nhanh. * Để củng cố kết quả phép tính trong bảng trừ, các em chuyển sang hoạt động thực hành. | * HS lấy các thẻ phép trừ. * HS chơi theo cặp:   VD: A giơ thẻ và nói: “Tớ đố bạn 11 – 7 bằng mấy?  B trả lời 11 – 7 bằng 4. Sau đó lấy một tấm thẻ khác để đố A.   * HS lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, nhận xét. * GV thao tác, hs quan sát đồng thời xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt. * HS đọc cá nhân, đọc theo tổ, cả lớp. * Nhận xét về đặc điểm các phép trừ:   + Theo cột dọc: Các số bị trừ giống nhau, số trừ tăng dần.  + Theo hàng ngang: Số bị trừ tăng dần, số trừ giống nhau…..   * Từng hs đọc thầm bảng trừ. * Đọc – kiểm tra theo nhóm đôi. * Đọc trước lớp theo thứ tự phép tính, đọc phép tính bất kì. * Lắng nghe. |
| 5 phút | 1. **HĐ Thực hành, luyện tập.**   Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  Y/c học sinh viết phép tính, làm bài vào vở (hoặc phiếu học tập)  Tổ chức cho hs báo cáo kết quả theo hình thức vấn đáp.  Nhận xét, tuyên dương hs.  GV chốt kết quả đúng, y/c học sinh đọc đồng thanh.  Gv có thể đưa thêm một vài phép tính khác, đố hs trả lời nhanh. | HS đọc yêu cầu của bài.  HS làm bài cá nhân, sau đó đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  Hs lên bảng báo cáo (viết kết quả vào phép tính đã có sẵn ử bảng phụ). Các hs dưới lớp phỏng vấn bạn.  HS đọc đồng thanh.  HS theo dõi, nhẩm nhanh. |
| 5 phút | 1. **HĐ Vận dụng**   GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết.  GV nhận xét, tuyên dương hs. | VD: Mẹ mua về 15 quả cam, nhà em đã ăn hết 7 quả. Hỏi nhà em còn lại mấy quả cam?  HS khác suy nghĩ, đưa ra kết quả nhanh. |
| 2 phút | 1. **HĐ Củng cố và nối tiếp**   Hôm nay các em biết thêm được điều gì.  Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hômsau chia sẻ với các bạn.  GV nhận xét tiết học. | Em biết thêm về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.  Lắng nghe, thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Năm ngày 12 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM**

**NÓI VÀ NGHE**  **KỂ CHUYỆN: CHẬU HOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Chậu hoa*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

+ Năng lực: Giao tiếp và hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Tranh

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3’**  **8’**  **20’**  **4’** | **1/ Hoạt động khởi động: (3’)**  - HS hát  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV giới thiệu bài: Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn, kể toàn bộ câu chuyện *Chậu hoa*. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.  **2/ Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\* HĐ 1: Phân vai đọc lại câu chuyện *Chậu hoa***  - GV mời 5 HS đóng vai người dẫn chuyện thầy giáo, bạn Lân, bạn Huy, cây hoa để đọc phân vai câu chuyện *Chậu hoa*. GV lưu ý cả lớp đọc và nhớ câu chuyện.  **\* HĐ 2:** Dựa vào tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện  - GV mời 1 HS đọc trước lớp yêu cầu của BT 2, đọc các gợi ý dưới mỗi tranh.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, dựa vào câu gợi ý để kể lại câu chuyện.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tập kể lại câu chuyện dựa vào tranh và gợi ý.  - GV chiếu các bức tranh lên bảng, mời một số HS kể từng đoạn của câu chuyện.  - GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi các bạn.  **\* HĐ 3:** Kể lại toàn bộ câu chuyện  - GV khuyến khích HS xung phong lên kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Về nhà tập kể lại câu chuyện  - Xem trước bài nói lời xin lỗi  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS lắng nghe.  - 5 HS đọc phân vai trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc trước lớp yêu cầu của BT 2, đọc các gợi ý dưới mỗi tranh. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh, dựa vào các gợi ý để kể lại câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, tập kể lại câu chuyện dựa vào tranh và gợi ý.  - Một số HS kể từng đoạn của câu chuyện.  - HS nhận xét, khen ngợi các bạn.  - HS xung phong lên kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe. |

🖎……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………..……………………………………………………

**Thứ Năm ngày 13 tháng 10 năm 2023**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM**

**Tiết 53 VIẾT**  **VIẾT VỀ MỘT LẦN MẮC LỖI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Biết nói lời xin lỗi và lời đáp dựa vào các bức tranh.

- Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một lần có lỗi và xin lỗi người khác.

- Biết nhận lỗi, xin lỗi, mong được người khác tha thứ.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

+ Năng lực: Giao tiếp và hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Tranh. SGK

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3’**  **28’**  **4’** | **1/ Hoạt động khởi động:**  - Liên hệ: Em nào đã có lần nói lời xin lỗi rồi? Nói với ai? Về chuyện gì?  - GV nhận xét  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay giúp các em biết nói lời xin lỗi và lời đáp, giúp các em biết cách viết một đoạn văn kể về một lần em có lỗi với ai đó và em xin lỗi người đó.  **\* HĐ 1: Nói lời xin lỗi và lời đáp của các nhân vật trong mỗi bức tranh**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT trước lớp.  - GV gọi một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Tranh 1: Một bạn nam vô ý giẫm phải chân và làm tuột giầy của một bạn nữ.  + Tranh 2: Bạn nhỏ chơi bóng, vô tình làm vỡ bình hoa của mẹ.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, một bạn đóng vai người nói lời xin lỗi, một bạn đóng vai người nói lời đáp.  + Tranh 1: Tớ xin lỗi đã giẫm phải giầy của bạn. Mong bạn tha lỗi cho tớ nhé!  Được rồi!  + Tranh 2: Con xin lỗi mẹ. Con chơi bóng vô tình làm vỡ bình hoa. Con không cố ý đâu! Lần sau con sẽ chú ý cẩn thận hơn. Mẹ tha thứ cho con nhé.  Lần sau con phải cẩn thận hơn nhé.  - GV mời một số cặp HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* HĐ 2:** Viết 4 – 5 câu kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó.  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: *Đoạn văn cần nêu lên tình huống lúc đó. Lỗi em đã gây ra. Phản ứng, thái độ của người em đã gây ra lỗi. Em đã xin lỗi người đó như thế nào. Người đó có tha thứ cho em không?*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV mời một số HS làm bài trên bảng, yêu cầu cả lớp nhận xét.  - GV chữa bài, khen ngợi HS.  **3/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Về nhà tập kể lại câu chuyện  - Xem trước bài Góc sáng tạo Ngôi trường mơ ước.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS nghe  - 1 HS đọc to yêu cầu của BT trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành BT.  - HS lắng nghe.  - Một số cặp HS trình bày trước lớp.  - 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS làm bài trên bảng, cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….

**Thứ Năm ngày 12 tháng 10 năm 2023**

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2.******Năng lực:***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:*

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1**1. GV:** Tranh

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 3 phút | **1/ Hoạt động mở đầu**   * 1. **Khởi động**   2. **. *Giới thiệu bài***: * Luyện tập * Trình chiếu mục tiêu. | * HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đố bạn tính nhẩm. * Lắng nghe. |
| 30 phút | **2. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Gọi HS đọc đề bài.   * HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp. * Tổ chức cho hs báo cáo. * GV nhận xét, chốt kết quả đúng. * GV hỏi: Em đã nhẩm kết quả của 11 – 8 như nào? * GV tuyên dương, khuyên khích hs dựa vào mỗi quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để thực hiện phép tính. (Lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại) | * HS đọc đề bài. * HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm. * HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp. * HS theo dõi, đối chiếu bài làm. * Em dựa vào Bảng trừ đã học ạ/   Em thấy 8 + 3 = 11 thì 11 – 8 = 3. |
|  | **Bài 2**:   * Cho hs quan sát đề và làm bài. * GV trình chiếu bài tập 2, gọi 4 hs lần lượt chia sẻ về bài làm của mình (theo từng ngôi nhà). * GV chốt đáp án đúng sau mỗi ngôi nhà, có thể mở rộng hơn các phép tính bằng cách tăng số bị trừ thêm 1 đơn vị.   Các em đã sử dụng Bảng trừ để đi tìm kết quả, tìm 1 thành phần chưa biết trong phép tính rất tốt. Cô trò mình cùng chuyển sang bài tập 3a.  **Bài 3**: | * HS lấy phiếu học tập, quan sát các phép trừ ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô có ghi dấu ?. * HS đổi chéo bài làm, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. * HS lần lượt chia sẻ trước lớp. * HS theo dõi, đối chiếu bài, sửa sai nếu có. |
|  | Cho hs quan sát đề bài.   * Tổ chức cho hs chơi   “ Ai nhanh? Ai đúng?”   * GV bao quát lớp.   . | * Cá nhân hs quan sát đề bài. * Trưởng ban HT lấy 2 bộ thẻ giống nhau và tổ chức cho lớp chơi trò “Ai nhanh?Ai đúng?” |
| 5phút | **3. HĐ vận dụng:**   * Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20. * GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế. | * HS nếu tình huống, mời bạn trả lời. |
| 2 phút | **4. HĐ củng cố và nối tiếp:**   * Bài học hôm nay em được ôn những kiến thức nào? * Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? * Nhận xét tiết học. | * HS chia sẻ. * Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….

# **Thứ Năm ngày 12 tháng 10 năm 2023**

# **TN&XH: BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG**

# **I:YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

* **Năng lực riêng:**

Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

**3. Phẩm chất**

Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5**  **12**  **15**  **3** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2** **Giới thiệu bài:**  ***Bài 5: Một số sự kiện ở trường học.***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của sự kiện đó**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.  - GV phổ biến luật chơi:  + Nhóm 1 cử một bạn đọc câu đố, nhóm 2 trả lời  + Nếu trả lời được, nhóm 2 sẽ đọc câu đố cho nhóm 1 trả lời. Nếu nhóm nào trả lời không đúng hoặc không trả lời được là thua.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu đố trong trò chơi Đố bạn:  *+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 3 để tôn vinh phụ nữ?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để chào mừng năm học mới?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 11 để tôn vinh thầy, cô giáo Việt Nam?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để tôn vinh giá trị của sách?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*  - GV chốt lại tên một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của các sự kiện đó:  *+ Ngày Khai giảng: chào mừng năm học mới.*  *+ Ngày Nhà giáo Việt Nam: tôn vinh thầy, cô giáo.*  *+ Ngày Quốc tế phụ nữ: tôn vinh phụ nữ.*  *+ Ngày Hội đọc sách: tôn vinh giá trị của sách.*  *+ Hội Chợ xuân: chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*  *+ Hội khỏe Phù Đổng: Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường.*  - GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi SGK trang 26: *Hãy kể tên một số sự kiện được tổ chức ở trường*.  **Hoạt động 2: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 5 SGK trang 27 và trả lời câu hỏi: *Nói về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng qua các hình dưới đây.*  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV bổ sung câu trả lời của HS: *Ngày Khai giảng thường có hai phần, đó là phần Lễ và phần Hội. Phần Lễ: chào cờ, hát Quốc ca, Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng. Phần Hội là các tiết mục văn nghệ, đồng diễn thể dục, thể thao.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em.*  *+ Nêu ý nghĩa của Ngày khai giảng.*  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Chuẩn bị cho một số sự kiện được tổ chức ở trường**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của hoạt động 5, *mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động phù hợp với khả năng của nhóm mình để chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.*  - GV hỗ trợ HS lên kế hoạch và phân công những công việc cụ thể.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV yêu cầu các nhóm tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nói về cảm nhận của em khi tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp :**  **Nhận xét tuyên dương** | - HS trả lời tùy theo suy nghĩ và cảm nhận của từng em.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng:* *Đón học sinh lớp 1; Lễ chào cơ, hát Quốc ca; Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng; Hiệu trưởng đánh trống khai giảng; Học sinh biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày Khai giảng.*  - HS trả lời:  + *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em: Đại diện phụ huynh học sinh tặng hoa cho nhà trường; trao bằng khen cho các học sinh có thành tích nổi bật,...*  *+ Ý nghĩa của Ngày Khai giảng: “Khai” có nghĩa là mở ra, bắt đầu; “giảng” có nghĩa là giảng giải, diễn giảng. “Khai giảng” có nghĩa là bắt đầu giảng dạy (nghĩa mở rộng). Hiểu một cách cụ thể hơn, “khai giảng” là bắt đầu giảng dạy cho một năm học hay khóa học mới. Ngày khai giảng là ngày đầu tiên của năm học hay khóa học đó.* |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 13 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM**

**Tiết 59** GÓC SÁNG TẠO: NGÔI TRƯỜNG MƠ ƯỚC

TỰ ĐÁNH GIÁ: EM ĐÃ BIẾT NHỮNG GÌ, LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết được một đoạn văn tự giới thiệu chân thực về bản thân. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh tự vẽ hoặc hình cắt dán.

- Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu về ngôi trường mơ ước; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (viết, vẽ hoặc dán ảnh) chân thật, hồn nhiên. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những đoạn viết hay, tranh vẽ đẹp.

- Từ bài viết, hiểu hơn về bản thân, có ý thức về bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SGK;Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **1’**  **10’**  **24’**  **9’**  **1’** | 1. **H Đ Mở đầu:**   **1.1 Khởi động**  **1.2Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2:Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 2 HS đọc YC của 2 BT.  - GV hướng dẫn HS:  + Với BT 1, em hãy tưởng tượng ngôi trường em mơ ước, viết 4 – 5 câu miêu tả ngôi trường đó. Sau đó em hãy vẽ tranh minh họa để chuẩn bị giới thiệu với các bạn.  + Với BT 2, sau khi đã hoàn thành xong BT 1, các em sẽ giới thiệu với các bạn về sản phẩm của mình. Sau đó cả lớp sẽ bình chọn ra đoạn văn viết hay nhất, bức tranh vẽ đẹp nhất.  **3: Hoạt động thực hành, luyện tập:**  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn và vẽ tranh minh họa.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc HS đặt dấu chấm kết thúc câu; chỉ cho các em vị trí thích hợp để vẽ tranh, v.v...  **4: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ, lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ khác.  - GV đính lên bảng lớp 8 – 9 sản phẩm được chọn như Phòng tranh.  - GV mời lần lượt các HS tiếp nối nhau giới thiệu về bức tranh bằng đoạn văn mình đã viết.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. GV gắn sản phẩm được đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Dặn Hs chuẩn bị bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc YC của 2 BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS hoàn thành BT.  - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - HS thảo luận theo tổ, lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ khác.  - HS quan sát.  - HS tiếp nối nhau giới thiệu về bức tranh bằng đoạn văn mình đã viết.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….

**Thứ Sáu ngày 13 tháng 10 năm 2023**

**TOÁN- Tiết 35 LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Ôn lại cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

-Ôn lại các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

-Ôn lại cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

**\*Năng lực:** Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**\*Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

Bộ ĐD học Toán 2.

**2.HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **20’**      **5’**  **5’** | **1. Khởi động:**  ***- Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  - GV tổ chức cho hS hoạt động tập thể: hát bài Tập đếm  -Gv giới thiệu bài  **2. Thực hành, luyện tập:**  Mục tiêu: Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng và liên quan đến ý nghĩa “ bớt “ của phép trừ  **Bài 1**  -GV hỏi: Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  -Bài toán thực hiện phép tính gì?  -GV cho HS thực hiện bảng con  -HS, GV nhận xét  **Bài 2**  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng, còn bài 1 là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ gộp ” của phép cộng.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 3**  -GV hỏi: Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  -Bài toán thực hiện phép tính gì?  -GV cho HS thực hiện bảng con  -HS, GV nhận xét  **Bài 4**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi  -GV gọi HS đại diện nhóm lên bảng trình bày  -HS, GV nhận xét  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  ***- Mục tiêu***: HS xác định được phép tính trừ:  VD: Nga có 12 que tính. Nga cho bạn mượn 5 que tính. Hỏi Nga còn lại mấy que tính ?  **4. Củng cố và nối tiếp:**  ***Mục tiêu:*** Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Các em về nhà tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế và chuẩn bị bài sau: bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ (tt)  -GV nhận xét, tuyên dương | -HS hát và vận động theo bài hát  *-HS trả lời*  *-HS nói: thực hiện tính cộng*  *-HS lên bảng, cả lớp cùng làm*  *-Câu lời giải: Hai bạn có tất cả số chiếc bút màu là:*  *Phép tính :10 + 9 = 19 ( chiếc )*  *Đáp số: 19 chiếc bút màu*  *-HS suy nghĩ trả lời*  *- HS đại diện lên bảng, cả lớp cùng làm*  Câu lời giải: Trong phòng đó có tất cả số bộ máy tính là:  \*Phép tính giải: 9 + 3 = 12 ( bộ )  Đáp số: 12 bộ máy tính  *-HS trả lời*  *-HS nói: thực hiện tính cộng*  *-HS lên bảng, cả lớp cùng làm*  *-Câu lời giải: Nam còn lại số quyển truyện là:*  *Phép tính :16 - 5 = 11 ( quyẻn )*  *Đáp số: 19 quyển truyện*  -Hs đọc bài toán  -Hs thảo luận nhóm đôi  -HS đại diện trình bày  -Câu lời giải: Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là:  Phép tính giải: 11- 2 = 9(chiếc)  Đáp số: 9 chiếc máy bay  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS suy nghĩ trả lời. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Sáu ngày 13 tháng 10 năm 2023**

**HĐTN: SINH HOẠT LỚP – VẼ TRANH KHUÔN MẶT VUI VẺ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**11. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Giúp HS nhận diện và thể hiện hình ảnh vui vẻ, thân thiện của bản thân.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Nhớ lại được những lúc bản thân cảm thấy vui vẻ và vẽ lại những lúc đó.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**DBĐV: Thực hiện các động tác cá nhân tại chỗ. Nghỉ nghiêm quay phải quay trái quay đằng sau.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**2. Đối với HS:**

* SGK.
* Sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **3’**  **30’**  **2’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thử tài Ai khéo tay hơn ai?  **2 . Hoạt động hình thành kiến thức**  - **a. Mục tiêu:** Từng tổ thể hiện tài năng trước lớp.  **b.Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu vẽ tranh:  + Nhớ lại những lúc em cảm thấy vui vẻ: khi đi chơi *cùng bạn, khi được hát, khi làm được một việc tốt, khi đi chơi cùng gia đình, khi cùng gia đình làm việc nhà,…*  *+ Vẽ lại hình ảnh của bản thân trong những lúc vui vẻ đó (chú ý thể hiện nét mặt, điệu bộ, cử chỉ của mình khi vẽ).*  - GV yêu cầu HS thực hành vẽ tranh.  - GV tổ chức cho HS treo các bức tranh vẽ của mình xung quanh lớp học. Cả lớp đi quan sát và bình chọn những bức tranh mà em yêu thích nhất.  - GV mời một số HS lên giới thiệu bức vẽ của mình, HS chia sẻ: *Hình ảnh này của em xuất hiện trọng tình huống nào? Có điều gì em chưa thể hiện được trong bức tranh không?*  - GV khen ngợi và nhấn mạnh: *Thân thiện với mọi người xung quanh, luôn vui vẻ là những cảm xúc tích cực giúp em sống khỏe mạnh, lạc quan và được nhiều người yêu quý.* **3. Củng cố và nối tiếp**  **-** GV nhận xét, dặn dò | HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện bài vẽ.  - HS treo các bức tranh.  - HS giới thiệu bài vẽ của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**